

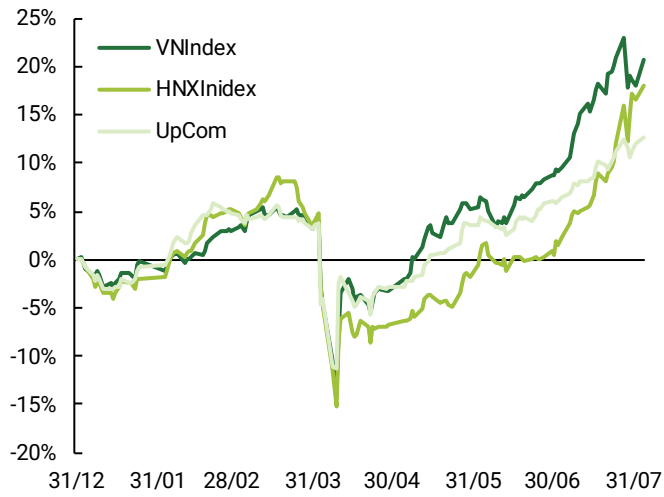
VN-Index **1528.19 (2.21%)**
1430 Tr. cổ phiếu 42761.2 Tỷ VND (8.75%)

HNX-Index **268.34 (1.29%)**
163 Tr. cổ phiếu 3258.2 Tỷ VND (-15.58%)

UPCOM-Index **107.16 (0.66%)**
88 Tr. cổ phiếu 1082.3 Tỷ VND (-70.99%)

VN30F1M **1653.50 (2.38%)**
279,044 HD OI: 55,557 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chứng khoán Việt Nam lấy lại sắc xanh bất chấp xu hướng bán mạnh từ thị trường toàn cầu cuối tuần rồi. Tổng thống Trump đã công bố một loạt thuế quan toàn diện vào ngày 01/08, với thuế đối với một số quốc gia đã tăng mạnh như Canada, Thụy Sĩ, Ấn Độ và Đài Loan. Bên cạnh đó, ông Trump đã gửi thư đến Giám đốc điều hành của 17 tập đoàn dược phẩm hàng đầu thế giới, yêu cầu họ điều chỉnh giá thuốc kê đơn tại Mỹ xuống mức tương đương với các quốc gia phát triển, làm phức tạp thêm vấn đề thương mại.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Dù chỉ số bật tăng nhưng khớp lệnh cổ phiếu giảm so với phiên trước và dưới mức bình quân 20 phiên, với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Nhóm Vingroup, dẫn đầu bởi VIC tăng trần sau báo cáo KQKD tích cực, cùng thông tin muốn rót 14 tỷ USD đầu tư dự án Khu bến cảng và Trung tâm logistics tại Hải Phòng. Nhóm Bất động sản cũng khởi sắc trước tin tức chưa đề xuất áp thuế 20% lãi khi chuyển nhượng. Thêm vào đà tăng, nhóm Chứng khoán, Tiện ích, Đầu tư công, giao dịch sôi nổi. Ở chiều ngược lại, nhóm Dầu khí, Công nghệ, phản ứng kém. Về mặt tác động, giữ vai trò dẫn dắt là lực kéo từ VIC, VHM, TCB, VCB, trong khi, đà giảm từ PNJ, GEE, FPT, BSR, đã kìm hãm chỉ số. Khối ngoại bán ròng lượng lớn với hơn 10,000 tỷ đồng, riêng thỏa thuận ở VIC gần 9800 tỷ, bên cạnh SSI, VHM, FPT.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** vượt lên trở lại mốc 1500 điểm nhưng thanh khoản thiếu đồng thuận. Khớp lệnh cũng giảm mạnh ở VN30. Các chỉ báo kỹ thuật cải thiện nhưng chưa đảo chiều rõ nét, trong khi độ dốc của quán tính giảm trước đó vẫn còn lớn. Chỉ số có lẽ cần tiếp tục củng cố trên ngưỡng 1500 - 1525 điểm để xác nhận tín hiệu đủ tin cậy. Trường hợp vận động được duy trì tốt có thể kỳ vọng nhịp bật tăng trở lại vùng đỉnh gần quanh 1560 điểm. Hỗ trợ ngắn hạn hiện được nâng lên mức 1485 điểm. Nếu các phiên tới thị trường lùi về lại dưới ngưỡng này, áp lực điều chỉnh khả năng quay lại và tìm về khu vực thấp hơn quanh 1460 - 1470 điểm. **Đối với HNX-Index**, giao dịch cũng khởi sắc giúp chỉ số phủ định đà giảm phiên trước. Dù vậy, khớp lệnh thấp cho thấy vận động cần củng cố thêm quanh mức 262 - 268.
- **Chiến lược chung:** Chốt lời một phần với những vị thế đạt mục tiêu ngắn hạn. Ở chiều mua mới, theo dõi thêm phản ứng của các cổ phiếu khi điều chỉnh về khu vực hỗ trợ trung hạn. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Đầu tư công, Tiện ích (Điện).

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nâng giá mục tiêu SHB, MML – Mua KSB (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 11)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,528.2 ▲	2.2%	-1.9%	10.2%	42,761.2 ▲	8.7%	-8.5%	102.8%	1,429.7 ▼	-5.3%	-22.9%	61.8%
HNX-Index	268.3 ▲	1.3%	1.7%	15.4%	3,258.2 ▼	-15.6%	-19.7%	111.1%	163.3 ▼	-14.3%	-18.1%	76.9%
UPCOM-Index	107.2 ➡	0.7%	0.2%	5.9%	1,082.3 ▼	-71.0%	-37.0%	49.7%	88.3 ▼	-43.4%	-23.3%	50.0%
VN30	1,653.2 ▲	2.4%	-2.5%	11.0%	24,972.2 ▲	40.8%	21.1%	179.5%	571.7 ▲	5.5%	-13.4%	118.7%
VNMID	2,354.3 ▲	1.7%	-1.8%	15.5%	12,816.6 ▼	-21.1%	-32.1%	34.6%	498.8 ▼	-17.6%	-30.8%	15.9%
VNSML	1,591.6 ▲	1.0%	-0.8%	8.7%	3,035.8 ▼	-17.0%	-41.1%	69.3%	189.6 ▼	-6.3%	-38.9%	53.3%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	600.6 ▲	2.5%	-1.5%	9.1%	8,896.3 ▼	-10.7%	-32.9%	-9.4%	377.0 ▼	-10.2%	-31.4%	-9.4%
Bất động sản	476.3 ▲	3.7%	-4.0%	14.5%	14,786.0 ▲	187.3%	102.2%	149.9%	316.3 ▲	42.2%	-5.1%	11.5%
Dịch vụ tài chính	342.2 ▲	2.7%	0.8%	31.4%	6,114.7 ▼	-15.7%	-29.1%	-8.4%	237.6 ▼	-9.9%	-29.1%	-20.2%
Công nghiệp	256.0 ➡	0.4%	0.8%	19.7%	2,450.9 ▼	-34.6%	-30.7%	-2.5%	61.0 ▼	-35.4%	-35.6%	-14.5%
Tài nguyên cơ bản	509.1 ➡	0.7%	-2.8%	10.9%	1,447.7 ▼	-22.8%	-50.2%	-33.0%	69.5 ▼	-22.8%	-49.3%	-33.1%
Xây dựng - Vật Liệu	185.3 ▲	1.40%	-2.2%	-3.8%	1,956.3 ▼	-25.9%	-34.5%	-5.8%	104.7 ▼	-16.7%	-33.4%	-8.1%
Thực phẩm	536.2 ▲	1.0%	-2.9%	2.7%	1,845.1 ▲	5.6%	-35.8%	-28.2%	55.2 ▲	8.1%	-30.9%	-24.9%
Bán Lẻ	1,322.2 ▲	2.2%	-5.1%	4.3%	919.8 ▼	-19.2%	-37.7%	-20.2%	15.5 ▼	-21.1%	-40.9%	-17.6%
Công nghệ	562.0 ▼	-0.4%	-3.1%	3.5%	728.1 ▼	-46.6%	-44.4%	-38.1%	15.3 ▼	-26.0%	-20.7%	-4.2%
Hóa chất	179.0 ➡	0.8%	-3.2%	-0.4%	1,074.2 ▲	13.5%	-26.0%	-13.7%	29.2 ▲	2.1%	-30.7%	-14.4%
Tiện ích	680.7 ▲	1.54%	-0.8%	2.6%	595.2 ▲	7.0%	-6.9%	10.3%	27.4 ▲	1.7%	-15.5%	-0.3%
Dầu khí	65.3 ➡	0.2%	0.1%	7.6%	531.2 ▼	-20.7%	-26.0%	26.1%	23.6 ▼	-20.2%	-25.2%	24.2%
Dược phẩm	427.2 ➡	0.6%	-0.9%	2.2%	162.7 ▲	118.4%	91.2%	127.6%	9.1 ▲	48.7%	18.7%	52.8%
Bảo hiểm	83.2 ➡	0.1%	-3.1%	-4.6%	47.3 ▼	-25.2%	-30.7%	-1.6%	1.2 ▼	-24.1%	-36.1%	-11.3%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,528.2 ▲	2.2%	20.6%	14.5x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,229 ▬	0.9%	-12.2%	13.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,465 ▼	-1.0%	5.4%	17.4x	2.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,473 ▼	-0.5%	-8.8%	14.8x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,349 ▬	0.7%	-2.8%	11.0x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,583 ▬	0.7%	6.9%	17.5x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,733 ▬	0.9%	23.3%	11.7x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	40,291 ▼	-1.2%	1.0%	18.9x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,238 ▼	-1.6%	6.1%	26.5x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	43,589 ▼	-1.2%	2.5%	23.2x	5.5x
FTSE 100	Anh	9,089 ▬	0.2%	11.2%	13.7x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,228 ▲	1.2%	6.8%	15.6x	2.0x
DXY		99 ▼	-0.4%	-9.0%		
USDVND		26,188 ▼	-0.1%	2.8%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

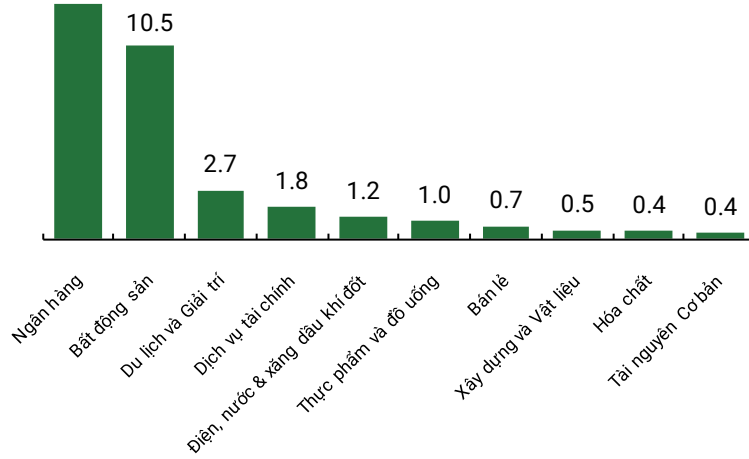
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.7%	0.3%	-8.2%	-10.8%
Dầu WTI	▼	-1.9%	-1.4%	-7.9%	-10.2%
Khí gas	▼	-0.5%	-10.0%	-15.5%	56.0%
Than cốc (*)	▲	3.7%	21.9%	-13.7%	-27.6%
Thép HRC (*)	▼	-0.8%	6.3%	-0.8%	-0.7%
PVC (*)	▲	4.1%	4.8%	-0.2%	-10.5%
Phân Urea (*)	▲	5.3%	13.2%	33.5%	44.6%
Cao su thiên nhiên	▲	1.0%	2.1%	-15.9%	-0.8%
Bông Cotton	▬	0.2%	-1.7%	-5.6%	-3.9%
Đường	▬	0.9%	-0.4%	-15.3%	-9.8%
World Container Index	▼	-0.7%	-11.1%	-34.3%	-56.4%
Baltic Dirty tanker Index	▲	8.5%	1.2%	3.1%	0.4%
Vàng	▬	0.04%	0.8%	28.2%	37.7%
Bạc	▬	0.46%	0.7%	28.7%	30.3%

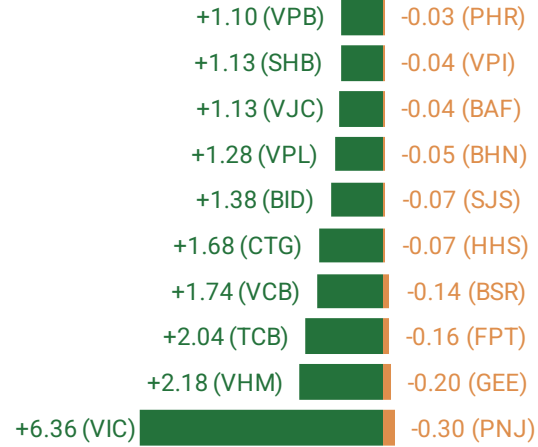
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

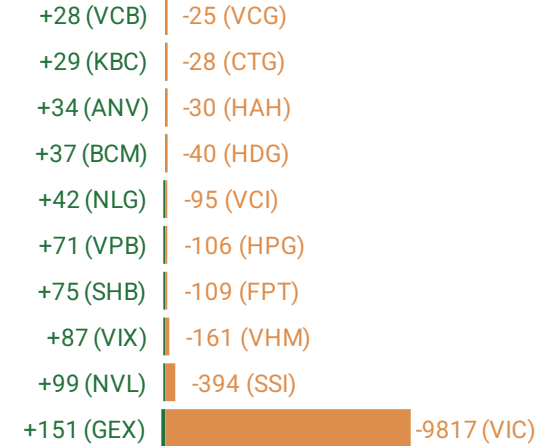
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



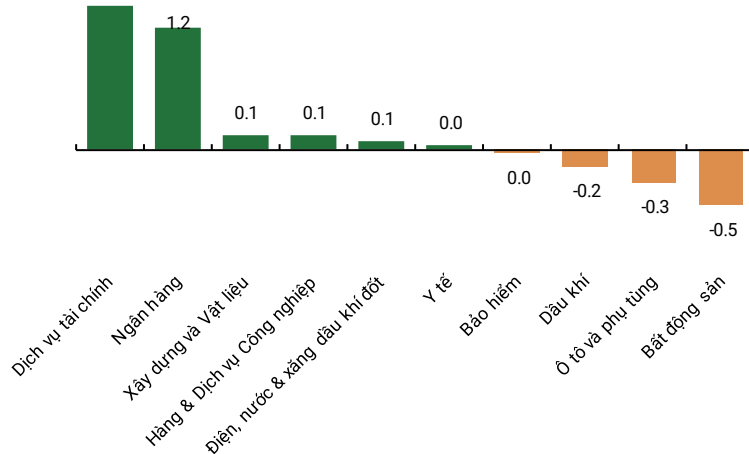
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



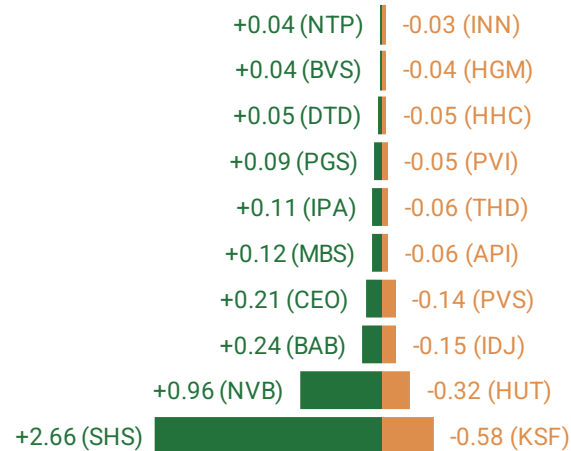
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



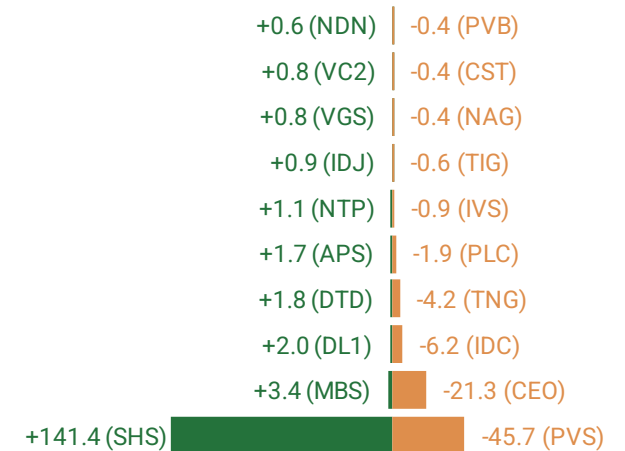
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



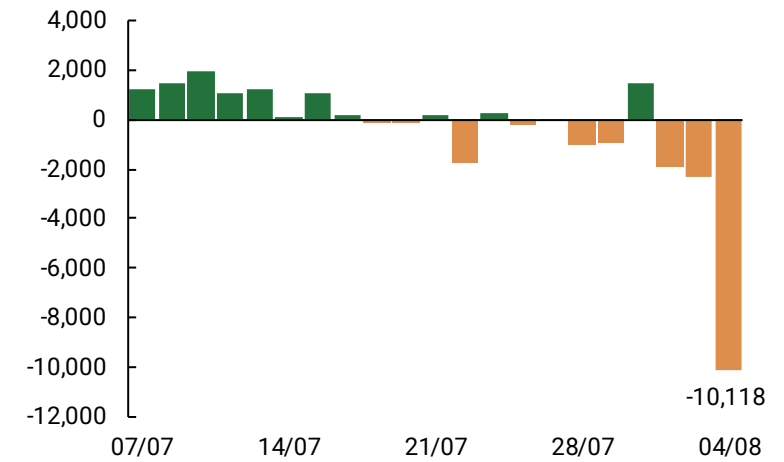
	SSI	SHB	VIX	VND	NVL
%DoD	2.4%	6.9%	5.3%	4.7%	7.0%
Giá trị	1,872	1,667	1,195	1,097	1,031

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	GEX	VHM	TCB	MWG
%DoD	6.9%	1.3%	2.6%	3.7%	2.8%
Giá trị	9,819	217	205	130	124

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



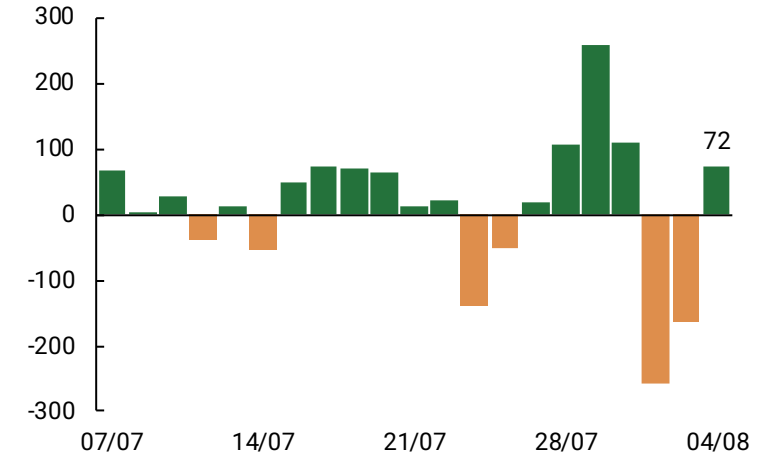
	SHS	CEO	MBS	PVS	IDC
%DoD	9.8%	1.3%	2.0%	-1.2%	0.0%
Giá trị	1,308	457	211	211	79

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SCG	HUT	BNA	CEO	PVI
%DoD	0.3%	-2.7%	2.6%	1.3%	-1.0%
Giá trị	22	22	6	4	3

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Marubozu, vol giảm dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1490 - 1500.
- ✓ Kháng cự: 1530 - 1540.
- ✓ Chỉ báo RSI cải thiện nhưng vẫn trong đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Lực cầu trở lại giúp chỉ số xóa bỏ ½ đà giảm từ phiên 29/07. Dù vậy, khớp lệnh thấp cho thấy động lực chưa thuyết phục. Các chỉ báo cũng chưa cải thiện rõ rệt và vẫn trong xu hướng điều chỉnh. **Đà tăng được xác nhận khi thị trường củng cố được trên ngưỡng 1530 điểm, với hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên mức 1485 điểm.**



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1580 - 1600.
- ✓ Kháng cự: 1640 - 1660.
- ✓ Chỉ báo RSI cải thiện nhưng chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định 1640 - 1660.

➔ Chỉ số phục hồi và tiếp cận vùng cản 1640 – 1660. Mặc dù mẫu hình nến tăng điểm tốt nhưng thanh khoản thấp cho thấy lực cầu mua lên còn thận trọng tại cản. **Khớp lệnh ở VN30 cần cải thiện hơn và vận động phải xác nhận trên mức 1660 điểm để kỳ vọng thoát khỏi xu hướng điều chỉnh.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	SHB	HOLD	Current price	18.6		P/E (x)	7.9
Exchange	HOSE		Action price (5/8)	14.2	31.0%	P/B (x)	1.0
Sector	Banks		Cut loss (new)	16.8	18.3%	EPS	2363.7
			Target price (new)	20	40.8%	ROE	16.6%
		Target price (old)	18		Stock Rating	BB	
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá vượt mục tiêu 18 thuyết phục.
 - Chỉ báo RSI giữ đà đi lên trong khi MACD tiếp tục mở rộng so với đường tín hiệu, chưa có dấu hiệu suy yếu, phản ánh động lượng tăng mạnh.
 - Ở đồ thị tuần, giá xác nhận bút phá xa khỏi vùng đỉnh lịch sử 16.5 – 17 kèm thanh khoản bùng nổ đồng thuận.
 - Khu vực cản 16.5 – 17 sẽ hoán đổi vai trò và trở thành hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn.
- ➔ Việc xác nhận vượt hẳn đỉnh lịch sử có thể củng cố cho đà tăng giá tiếp tục.
- ➔ KN Nắm giữ, nâng giá mục tiêu lên 20 cùng với ngưỡng chốt lời tự động lên 16.8 khi giá giảm về lại dưới mức này.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	MML	HOLD	Current price	39.7		P/E (x)	70.0
Exchange	UPCoM		Action price (5/8)	33.6	18.3%	P/B (x)	2.5
Sector	Food Products		Cut loss (new)	37.5	11.7%	EPS	567.5
			Target price (new)	42	25.1%	ROE	4.3%
			Target price (old)	38		Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá vượt mục tiêu 38 thuyết phục với mẫu hình nến Marubozu.
 - Khớp lệnh tăng cao đồng thuận xu hướng.
 - Chỉ báo RSI duy trì đà đi lên trong khi MACD cũng cắt lên trở lại đường tín hiệu, củng cố cho động lượng tăng.
 - Các đường xu hướng MA bắt đầu hội tụ và hướng lên giữ vai trò nâng đỡ tốt
 - Khu vực cản 37 – 38 sau khi bị phá vỡ sẽ hoán đổi vai trò thành hỗ trợ trong ngắn hạn.
- ➔ Kỳ vọng giá tiếp tục đi lên sau khi bật tăng thuyết phục.
- ➔ KN Nắm giữ, nâng giá mục tiêu lên 42 cùng với ngưỡng chốt lời tự động lên 37.5 khi giá giảm về lại dưới mức này.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio		
Ticker	KSB	BUY	Current price	19.4	P/E (x)	27.7	
Exchange	HOSE		Action price (5/8)	19.4	P/B (x)	0.8	
Sector	General Mining		Target price	22	13.7%	EPS	697.4
			Cut loss	18	-7.0%	ROE	3.0%
					Stock Rating	BB	
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt MA20 ngày và bật tăng thuyết phục, cũng đồng thời phủ định được đà giảm mạnh phiên 29/07.
 - Khớp lệnh tăng cao đồng thuận xu hướng.
 - Chỉ báo RSI quay lại quán tính đi lên trong khi MACD cũng cắt lên trở lại đường tín hiệu, củng cố cho động lượng tăng.
 - Các đường xu hướng MA bắt đầu hội tụ và hướng lên giữ vai trò nâng đỡ tốt
- ➔ Kỳ vọng xu hướng phục hồi tiếp tục.
- ➔ KN Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	SHB	Nắm giữ	05/08/2025	18.6	14.20	31.0%	20.0	40.8%	16.8	18.3%	Nâng giá mục tiêu 20, cắt lỗ 16.8
2	MML	Nắm giữ	05/08/2025	39.70	33.56	18.3%	42.0	25.1%	37.5	11.7%	Nâng giá mục tiêu 42, cắt lỗ 37.5
3	KSB	Mua	05/08/2025	19.35	19.35	0.0%	22	13.7%	18	-7.0%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	29/07/2025	14.75	12.9	14.3%	16.0	24.0%	13.9	7.8%	Nâng giá mục tiêu 16, cắt lỗ 14
2	FPT	Nắm giữ	04/07/2025	106.60	101.65	4.9%	113	11.2%	97.5	-4.1%	21/07: Cổ tức cổ phiếu 15%
3	DCM	Nắm giữ	22/07/2025	36.35	34.35	5.8%	38	10.6%	33	-4%	Nâng cắt lỗ 33
4	CMG	Mua	30/06/2025	39.70	39.05	1.7%	44	12.7%	36.0	-8%	
5	HHV	Mua	09/07/2025	13.00	12.1	7.4%	13.3	9.9%	11.4	-6%	18/07: Cổ tức cổ phiếu 5%
6	PVS	Mua	15/07/2025	34.10	33.3	2.4%	37	11%	31.5	-5%	
7	PC1	Nắm giữ	24/07/2025	27.50	23	19.6%	26	13.0%	22.5	-2%	Nâng cắt lỗ 22.5
8	SHB	Nắm giữ	05/08/2025	18.60	14.2	31.0%	20	41%	16.8	18%	Nâng giá mục tiêu 20, cắt lỗ 16.8
9	MML	Nắm giữ	05/08/2025	39.70	33.56	18.3%	42	25.1%	37.5	12%	Nâng giá mục tiêu 42, cắt lỗ 37.5
10	PDR	Mua	28/07/2025	19.20	19.2	0.0%	22.2	16%	17.8	-7%	04/08: Cổ tức cổ phiếu 8%
11	GVR	Mua	01/08/2025	29.90	30.1	-0.7%	34	13%	28	-7%	
12	YEG	Mua	04/08/2025	14.85	13.9	6.8%	16	15%	12.9	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Ở đồ thị 15 phút**, hợp đồng 4111F8000 mở cửa tạo “gap giảm” đầu phiên về kiểm định lại khu vực 1605 - 1610. Vận động nhanh chóng phục hồi và trở lại quán tính tăng mạnh mẽ sau đó, giúp giá kết phiên trong khởi sắc.
- Chỉ báo RSI đã tiếp cận mức quá mua, cùng với vùng cản quanh 1656 – 1660 khả năng làm chậm lại đà đi lên, tín hiệu điều chỉnh kỹ thuật có thể xảy ra. Dù vậy, nhóm cổ phiếu trụ lớn đang nâng đỡ tốt bên VN30 nên nhịp hạ nhiệt mang tính chất củng cố.
- Vị thế Short tận dụng hưng phấn đầu phiên có thể tham gia cận vùng cản 1656, nhưng không nên Short đuổi thêm nếu giá chạm cắt lỗ. Vị thế Long có thể chờ khi hợp đồng lùi về kiểm định tốt khu vực 1640 – 1645 hoặc khi giá xác nhận vượt hẳn ngưỡng 1662 phía trên.

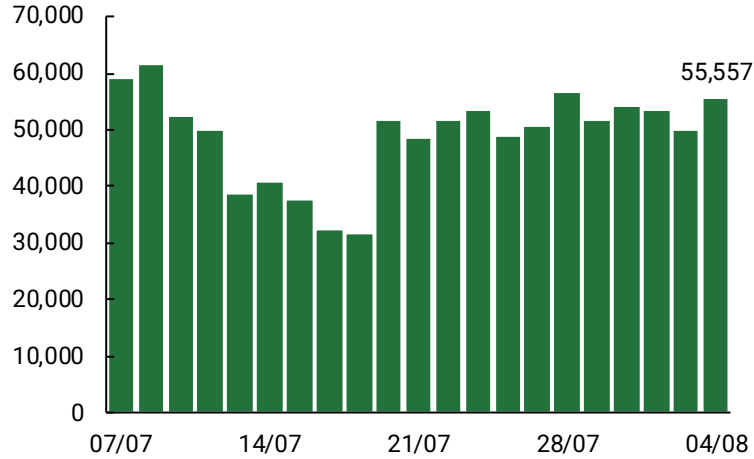
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	1.656	1.645	1.661	11 : 5
Long	> 1.642	1.652	1.637	10 : 5
Long	> 1.662	1.674	1.657	12 : 5

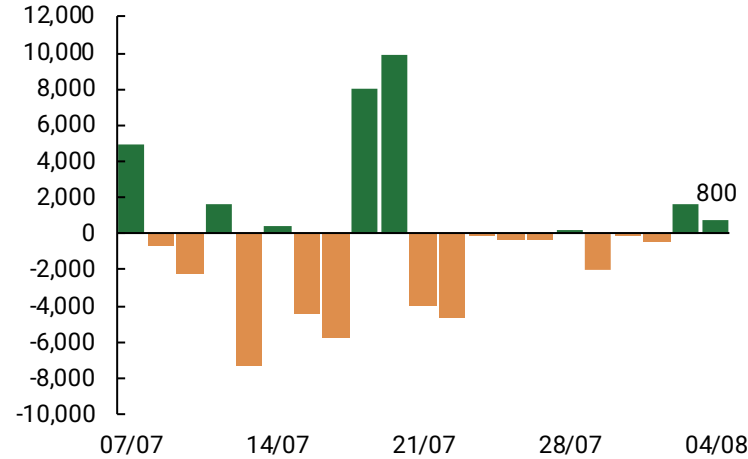
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,653.2	39.1						
4111F8000	1,653.5	38.5	279,044	55,557	1,653.9	-0.4	21/08/2025	17
4111G3000	1,637.9	37.9	99	101	1,662.1	-24.2	19/03/2026	227
VN30F2509	1,647.9	41.9	1,735	4,191	1,655.0	-7.1	18/09/2025	45
VN30F2512	1,646.2	43.1	217	674	1,658.5	-12.3	18/12/2025	136

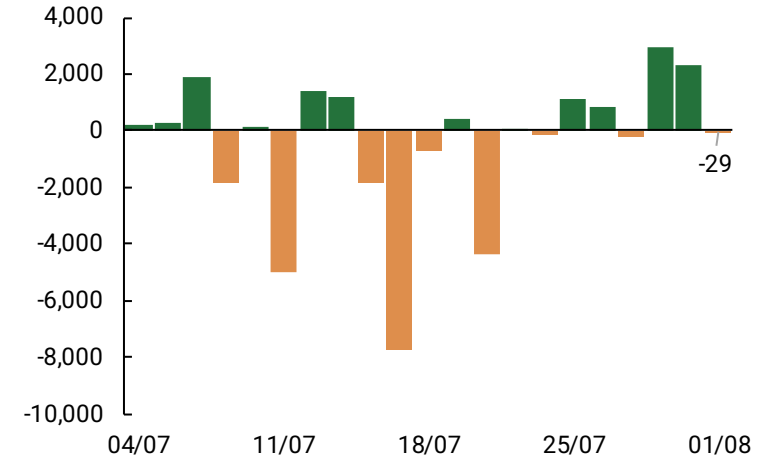
Khối lượng mở (Open interest)



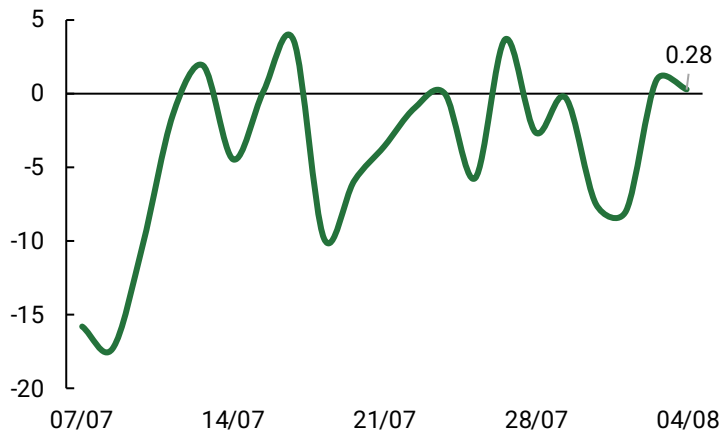
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



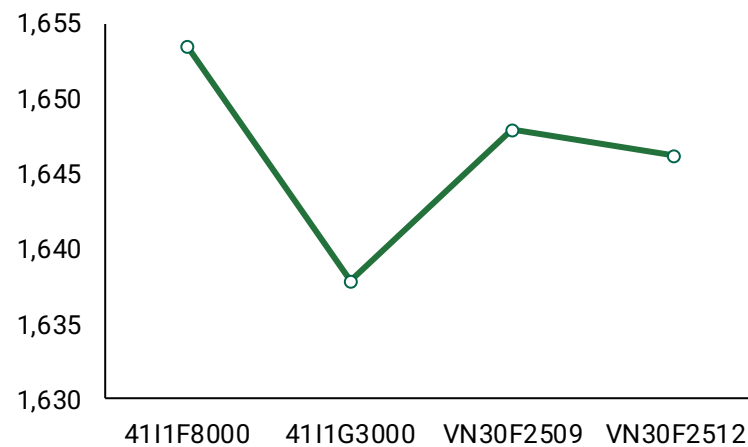
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



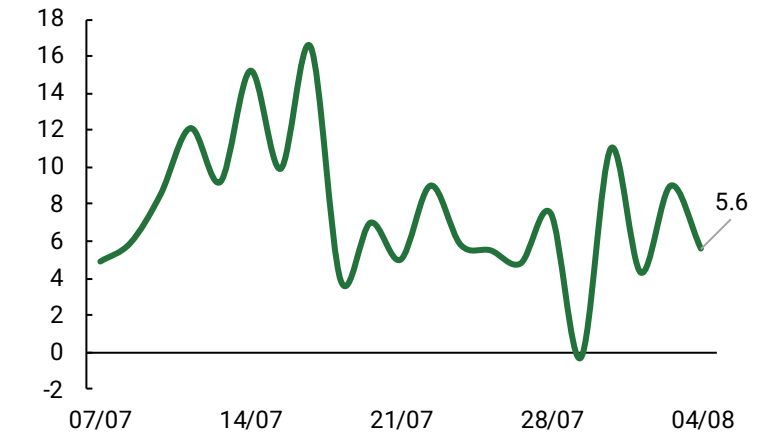
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	14,150	14,400	1.8%	Nắm giữ
VCG	26,600	23,518	-11.6%	Bán
DGC	103,200	102,300	-0.9%	Giảm tỷ trọng
MWG	67,000	65,700	-1.9%	Giảm tỷ trọng
HHV	13,000	12,900	-0.8%	Giảm tỷ trọng
TCM	32,450	43,818	35.0%	Mua
AST	69,900	64,300	-8.0%	Giảm tỷ trọng
DGW	44,700	48,000	7.4%	Nắm giữ
DBD	55,200	66,000	19.6%	Tăng tỷ trọng
HAH	80,200	61,200	-23.7%	Bán
PNJ	86,500	96,800	11.9%	Tăng tỷ trọng
HPG	25,300	27,000	6.7%	Nắm giữ
DRI	12,585	15,100	20.0%	Tăng tỷ trọng
DPR	39,900	43,500	9.0%	Nắm giữ
VNM	60,400	70,400	16.6%	Tăng tỷ trọng
STB	50,000	38,800	-22.4%	Bán
ACB	23,300	26,650	14.4%	Tăng tỷ trọng
MBB	27,800	31,100	11.9%	Tăng tỷ trọng
MSB	14,100	13,600	-3.5%	Giảm tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	18,600	11,900	-36.0%	Bán
TCB	35,350	30,700	-13.2%	Bán
TPB	16,750	18,700	11.6%	Tăng tỷ trọng
VIB	19,350	20,100	3.9%	Nắm giữ
VPB	26,400	24,600	-6.8%	Giảm tỷ trọng
CTG	45,650	42,500	-6.9%	Giảm tỷ trọng
HDB	28,000	28,000	0.0%	Nắm giữ
VCB	61,100	69,900	14.4%	Tăng tỷ trọng
BID	38,050	41,300	8.5%	Nắm giữ
LPB	34,700	28,700	-17.3%	Bán
MSH	37,500	58,500	56.0%	Mua
IDC	44,600	72,000	61.4%	Mua
SZC	36,500	49,500	35.6%	Mua
BCM	71,000	80,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
SIP	64,600	88,000	36.2%	Mua
IMP	54,300	50,600	-6.8%	Giảm tỷ trọng
VHC	58,200	62,000	6.5%	Nắm giữ
ANV	24,500	17,200	-29.8%	Bán
FMC	37,900	50,300	32.7%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/07 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 03/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/07 Việt Nam – Số liệu kinh tế Quý II và 6 tháng đầu năm
- 09/07 Hết 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng
- 15/07 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6
- 16/07 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 6
- 17/07 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 21/07 Việt Nam – Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
- 27/07 Châu Âu – Chính sách tiền tệ ECB
- Cuối tháng Việt Nam – Mùa công bố KQKD Quý II và bán niên
- 31/07 Mỹ - Công bố số sơ bộ GDP
Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành

THÔNG TIN VĨ MÔ

Giải cứu 11 dự án BOT thua lỗ: Bộ Xây dựng vừa có công văn gửi các bộ, ngành, địa phương liên quan về dự thảo nghị định quy định chi tiết tháo gỡ vướng mắc các dự án giao thông đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP), loại hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), đề xuất ban hành vào cuối tháng 8 hoặc đầu tháng 9/2025. Theo đó, sẽ sớm có đủ quy định chi tiết để 11 dự án BOT giao thông ký kết trước ngày 1/1/2021 hiện bị vỡ phương án tài chính được chia sẻ phần giảm doanh thu hoặc được chi trả chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

Tuần 28/7-1/8, NHNN hút ròng gần 2.000 tỷ, lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh: Trong tuần từ 28/7 - 1/8, Ngân hàng Nhà nước đã bơm ra thị trường gần 68.833 tỷ đồng thông qua kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá, với lãi suất 4%/năm. Cùng thời gian trên, khối lượng đáo hạn lên tới 70.598 tỷ đồng. Như vậy, tổng hút ròng qua kênh là 1.765 tỷ đồng. Trong khi đó, kênh tín phiếu tiếp tục không ghi nhận giao dịch mới, do đó lượng hút ròng toàn hệ thống trong tuần vẫn giữ ở mức 1.765 tỷ đồng. Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất qua đêm giảm mạnh từ mức 5,85% đầu tuần xuống còn 3,35% vào ngày 31/7, tương đương mức giảm 2,5 điểm %.

Tập đoàn EVN bất ngờ báo lãi, lợi ngược dòng sau chuỗi thua lỗ hàng năm: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 sau kiểm toán, gây bất ngờ khi báo lãi sau thuế hơn 8.237 tỷ đồng, đảo chiều hoàn toàn so với khoản lỗ gần 27.000 tỷ đồng năm trước. Trong năm 2024, doanh thu EVN đạt 580.537 tỷ đồng, tăng gần 16% so với năm 2023. Phần lớn nguồn thu đến từ mảng bán điện chiếm 98% tổng doanh thu. Tuy nhiên, đến cuối năm 2024, EVN vẫn đang gánh lỗ lũy kế hơn 38.688 tỷ đồng, cho thấy các khoản lỗ từ giai đoạn trước vẫn chưa thể bù đắp. Một trong những yếu tố then chốt giúp EVN “vượt khó” được cho là việc EVN tăng giá điện hai lần trong năm 2024.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VIC - Vingroup muốn rót 14 tỷ USD đầu tư dự án Khu bến cảng và Trung tâm logistics tại Hải Phòng: Ngày 2/8, Hội đồng quản trị Tập đoàn Vingroup mới phê duyệt chủ trương về việc đầu tư Dự án Khu bến cảng và Trung tâm logistics Nam Đồ Sơn. Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 373.841 tỷ đồng (khoảng 14,28 tỷ USD), đặt tại khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, thuộc địa phận xã Kiến hải và phường Nam Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Tiến độ thực hiện được chia thành 3 giai đoạn. Trong đó, vốn góp của Vingroup dự kiến chiếm 15% tổng mức đầu tư và vốn huy động dự kiến 85% tổng mức đầu tư. Thời hạn hoạt động của dự án là 70 năm.

PVS - Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam báo lãi tăng 20,4% trong nửa đầu năm 2025: Trong quý II, PVS đạt 7.383,2 tỷ đồng doanh thu, tăng 32,4% so với cùng kỳ năm trước. Giá vốn hàng bán tăng 30,2% lên 6.941,7 tỷ đồng, thấp hơn mức tăng doanh thu, qua đó giúp lợi nhuận gộp tăng 83,1%, đạt 441,1 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp cũng được cải thiện từ 4,3% lên 6,0%. Sau khấu trừ chi phí, PTSC lãi sau thuế hơn 319,4 tỷ đồng, tăng 52,6% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần của PVS đạt 13.396,5 tỷ đồng, tăng 44,3% so với cùng kỳ năm trước. Theo đó, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 619 tỷ đồng, tăng 20,4%. Riêng lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông Công ty mẹ tăng 39,5%, đạt 692,4 tỷ đồng.

CTG - Lợi nhuận trước thuế nửa đầu năm của VietinBank tăng trưởng 46%: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam vừa công bố BCTC quý II/2025 với lợi nhuận trước thuế đạt 12.097 tỷ đồng, tăng 79,2% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế ở mức 9.752 tỷ đồng, tăng 80,3%. Lũy kế 6 tháng đầu năm, ngân hàng thu về khoản lãi trước thuế 18.920 tỷ đồng, tăng 46% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả này VietinBank giữ vị trí á quân lợi nhuận của ngành ngân hàng. Quy mô tổng tài sản của Ngân hàng đạt trên 2,6 triệu tỷ đồng và cho vay khách hàng đạt gần 1,9 triệu tỷ đồng, lần lượt tăng 9,4% và 10,3% so với đầu năm. Tính đến cuối tháng 6, số dư nợ xấu của VietinBank tăng 16,2%, lên mức 24.813 tỷ đồng, kéo theo tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng tăng từ 1,24% lên 1,31%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức 134,8%.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415